

UBND CÁC TỈNH: THANH HÓA,
NGHỆ AN, HÀ TĨNH, QUẢNG
BÌNH, QUẢNG TRỊ, THỪA THIÊN
HUẾ, QUẢNG NAM, QUẢNG NGÃI,
BÌNH ĐỊNH, KHÁNH HÒA VÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90 /QCPH-UBND

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Giữa Ủy ban nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình,
Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa
và thành phố Đà Nẵng trong công tác quản lý tàu cá hoạt động
khai thác thủy sản trên biển

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính
phủ về Quản lý hoạt động ngư dân, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

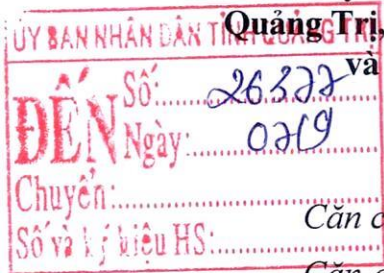
Căn cứ Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2010 (viết tắt là Chỉ thị
số 689), Công điện số 732/CD-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng
Chính phủ về ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai
thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài (viết tắt là Công điện số 732); Chỉ
thị số 45/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số
nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về
chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (viết
tắt là Chỉ thị số 45);

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp,
không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025”;

Căn cứ Thông báo số 302/TB-VPCP ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Văn
phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại cuộc
họp lần thứ sáu Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 về Ban hành “Kế hoạch
hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy
định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai
thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác;
danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng
nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;



Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng (viết tắt là UBND các tỉnh/thành phố) thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và các mối quan hệ phối hợp giữa UBND các tỉnh/thành phố trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản; nhằm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên của tỉnh/thành phố này xuất, nhập bến, cập cảng bốc dỡ sản phẩm và rời cảng đi khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh/thành phố kia và hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp trên các vùng biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh): Sở Ngoại vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an; UBND các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) có tàu cá hoạt động khai thác thủy sản tại các tỉnh khác và địa phương nơi có tàu cá hoạt động, xuất, nhập bến, cập cảng bốc dỡ sản phẩm, rời cảng đi khai thác, neo đậu tại địa phương mình.

2. Ban Chỉ đạo được giao nhiệm vụ chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) các tỉnh.

3. Chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên và cá nhân, tổ chức có liên quan trong hoạt động khai thác thủy sản và hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tập trung, thống nhất sự chỉ đạo, điều hành giữa UBND các tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện thực tế ở từng địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 689, Công điện số 732 và Chỉ thị số 45 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025”, Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 về Ban hành “Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4.

3. Kịp thời, thiết thực, hiệu quả theo quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp Quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 4. Nội dung phối hợp trao đổi thông tin

Các tỉnh trao đổi, thông báo tình hình có liên quan đến tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên của tỉnh này hoạt động tại tỉnh kia và ngược lại, bao gồm:

1. Tổng thể số lượng tàu cá đang hoạt động; kết quả công tác quản lý, đăng ký, đăng kiểm tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

2. Tàu cá không chấp hành cập cảng chỉ định; tình hình tàu cá chấp hành các quy định chống khai thác IUU khi khai thác và cập cảng cá bốc dỡ thủy sản để tỉnh bạn biết, đặc biệt tỉnh có tàu đăng ký để biết phối hợp xử lý; tàu cá mất kết nối, ngưng dịch vụ kết nối, không bật thiết bị giám sát hành trình; tàu cá vượt ranh giới vùng biển cho phép, khai thác sai vùng.

3. Tình hình, diễn biến, kết quả xử lý các vụ việc có liên quan đến tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

4. Tình hình, diễn biến, kết quả xử lý các vụ việc có liên quan đến tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, bị nước ngoài bắt giữ, xử lý.

5. Tình hình an ninh trật tự có liên quan đến tàu cá và thuyền viên tại các cảng cá, khu neo đậu, các vùng biển nơi có tàu cá hoạt động.

6. Các vụ việc liên quan đến thiên tai, tai nạn trên biển; phối hợp điều tra xác minh hỗ trợ ngư dân; công tác tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trên biển.

7. Trao đổi tình hình, kết quả xác minh về số đối tượng, tổ chức, cá nhân có hành vi môi giới đưa tàu, ngư dân đi khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

8. Phối hợp xác minh trong xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

9. Hình thức trao đổi thông tin: bằng văn bản, điện thoại hoặc dịch vụ mạng xã hội.

Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

1. UBND các tỉnh thống nhất chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương về không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản trái phép và trong lĩnh vực thủy sản, đặc biệt là Luật Thủy sản năm 2017 cho ngư dân nắm, thực hiện; tuyên truyền cho ngư dân biết ranh giới vùng biển Việt Nam với các nước, nhất là khu vực chưa phân định, chồng lấn, nhạy cảm. Đối tượng cần tập trung tuyên truyền là chủ phương tiện và thuyền trưởng hoạt động ở các vùng biển có nguy cơ vi phạm vùng biển nước ngoài.

2. Ngoài hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, định kỳ hàng năm, các tỉnh có tàu cá hoạt động qua lại lẫn nhau phối hợp mời ngư dân địa phương chủ quản đến tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên ngư dân an tâm bám biển đồng thời nhắc nhở thực hiện chấp hành nghiêm chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định tại địa phương nơi tàu cá hoạt động.

Điều 6. Kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thuyền viên

1. Các tỉnh phối hợp, hỗ trợ tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thuyền viên hoạt động khai thác thủy sản có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài; trong đó chú trọng tàu cá, thuyền viên trong danh sách được đề nghị tăng cường hỗ trợ kiểm tra, kiểm soát.

2. Chỉ đạo ngành chức năng thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát tàu cá của tỉnh khác đến hoạt động cũng giống như tàu cá của tỉnh mình và có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở không để tàu cá của các tỉnh khác đến hoạt động đánh bắt thủy sản vi phạm pháp luật, kể cả đánh bắt thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài.

Tại vùng biển tiếp giáp giữa các tỉnh, khi phát hiện tàu cá vi phạm pháp luật tại tỉnh này chạy sang tỉnh khác, thì lực lượng thực thi pháp luật của tỉnh phát hiện vi phạm thông báo kịp thời cho tỉnh có tàu cá vi phạm được biết (thông báo qua Chi cục Thủy sản của các tỉnh) và được quyền truy đuổi để bắt giữ, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; tỉnh có tàu cá vi phạm có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cho việc xử lý vi phạm.

3. Thống nhất chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ 100% tàu cá xuất bến, nhập bến; kiểm soát chặt chẽ thuyền viên tàu cá theo quy định. Kiên quyết không cho xuất bến đi khai thác thủy sản đối với tàu cá: không đảm bảo đầy đủ hồ sơ, giấy tờ và các trang thiết bị theo quy định; thiết bị giám sát hành trình (tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên) không có tín hiệu kết nối; tàu có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU đang được cơ quan chức năng xử lý. Thông qua công tác quản lý, kiểm soát vận động và yêu cầu các chủ tàu cá, thuyền trưởng viết cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản trái phép.

4. Thống nhất chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các ngành chức năng địa phương thực hiện hàng tháng thống kê tàu cá của tỉnh mình đến hoạt động thường xuyên ở tỉnh khác. Tỉnh có tàu cá từ các tỉnh khác đến hoạt động có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh mình hàng tháng thống kê tàu cá của các tỉnh khác đến hoạt động thường xuyên trên địa bàn. Các ngành chức năng của tỉnh có tàu cá đi và tỉnh có tàu cá đến cùng phối hợp, hỗ trợ, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều tra, xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm.

5. Chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ tàu cá của các tỉnh đang hoạt động trên vùng biển của tỉnh mình; tỉnh có tàu cá bị sự cố, rủi ro phải chủ động liên hệ, phối hợp hỗ trợ, thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy đối với tàu cá, đặc biệt chú ý các tàu cá neo đậu lâu ngày tại các cảng cá.

Điều 7. Xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến tàu cá và ngư dân khai thác thủy sản có dấu hiệu vi phạm hoặc vi phạm vùng biển nước ngoài

1. Khi phát hiện vụ việc tàu cá có dấu hiệu vi phạm hoặc vi phạm vùng biển nước ngoài: Trường hợp tàu cá có dấu hiệu vi phạm hoặc vi phạm về cập cảng trên địa bàn tỉnh nào thì giao cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đó xử lý. Sau xử lý, kịp thời thông báo, trao đổi về tình hình kết quả công tác xử lý đến địa phương có tàu cá vi phạm nắm, phối hợp xử lý. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có tàu cá vi phạm có trách nhiệm hỗ trợ công tác điều tra, xác minh khi có yêu cầu.

2. Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND các tỉnh thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin về tình hình tàu cá, thuyền viên bị nước ngoài bắt giữ, xử lý, kịp thời báo cáo các cơ quan chức năng thuộc Bộ Ngoại giao để triển khai các biện pháp bảo hộ công dân phù hợp.

3. Giao Công an các tỉnh thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ, chứng cứ xử lý cá nhân, tổ chức có hành vi làm trung gian, môi giới để đưa người và tàu cá đi đánh bắt trái phép ở vùng biển nước ngoài; môi giới chuộc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt, xử lý đưa trái phép về nước; lợi dụng khai thác thủy sản để buôn lậu và các hành vi vi phạm pháp luật khác tại địa phương.

Điều 8: Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, 06 tháng (ngày 20 tháng 6), năm (ngày 20 tháng 11), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo bằng văn bản các nội dung phối hợp tại Điều 4 và Khoản 4, Điều 6 đến UBND các tỉnh theo dõi, chỉ đạo và các đơn vị có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

2. Khi có vụ việc đột xuất xảy ra có liên quan đến ngành nào thì trao đổi với ngành đó của các tỉnh có liên quan; nếu vụ việc phức tạp, cấp bách thì UBND các tỉnh sẽ trao đổi với nhau để thống nhất chỉ đạo.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Cơ quan Thường trực và sơ, tổng kết

1. Giao Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn các tỉnh làm Cơ quan thường trực, đầu mối tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp. Cử cán bộ đầu mối trao đổi thông tin giữa các tỉnh.

2. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, tỉnh chủ trì tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp; mời Ban Chỉ đạo 689 TW, UBND các tỉnh, Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, cơ quan liên quan trực thuộc Bộ Tham mưu Bộ đội biên phòng, Tổng Cục thủy sản, Kiểm ngư vùng..., BTL Vùng Cảnh sát biển 2 và Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 3, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Khu vực II đến dự.

Hàng năm, tỉnh chủ trì (theo thứ tự luân phiên) tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết, cơ quan Thường trực của tỉnh đó sẽ chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực của các tỉnh trong Quy chế để tổng hợp tình hình có liên quan bằng văn bản; đề

xuất biểu dương, khen thưởng những đơn vị thực hiện tốt nội dung được quy định tại Quy chế này; tiến hành bàn giao văn bản có liên quan đến cơ quan Thường trực tỉnh chủ trì năm tiếp theo.

3. Hình thức tổ chức thực hiện luân phiên: Năm 2023, UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết vào tháng 12/2023; thứ tự các năm tiếp theo các tỉnh chủ trì: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng. Tỉnh nào chủ trì, thì tỉnh đó tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trên đây Quy chế phối hợp giữa UBND 11 tỉnh/thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng trong công tác quản lý tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển, đề nghị các ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung đã ký kết. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp báo cáo, đề xuất về Cơ quan thường trực của tỉnh/thành phố để tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu đề xuất UBND các tỉnh xem xét, quyết định.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

TM. UBND TỈNH THANH HÓA
KT. CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Đức Giang

TM. UBND TỈNH NGHỆ AN
KT. CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN ĐỀ

TM. UBND TỈNH HÀ TĨNH
CHỦ TỊCH


CHỦ TỊCH

TM. UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
KT. CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH
ĐOÀN NGỌC LÂM

TM. UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
KT. CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Sỹ Đông

TM. UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KT. CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Hải Minh

TM. UBND TỈNH QUẢNG NAM
CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH
Hồ Quang Bửu

TM. UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
CHỦ TỊCH


KT. CHỦ TỊCH
Trần Phước Hiền

TM. UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

TM. UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

TM. UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Thường trực HĐND 11 tỉnh/thành phố;
- UBND 11 tỉnh/thành phố;
- Chủ tịch, Các PCT UBND 11 tỉnh/thành phố;
- Văn phòng UBND 11 tỉnh/thành phố;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Ngoại vụ 11 tỉnh/thành phố;
- Công an, BCH Bộ đội Biên phòng 11 tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, SNN.